

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2024/HSST  
Ngày 13-11-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Ái Q.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lưu Thị T

2. Ông Nguyễn Văn Đ

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị N, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P – tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P– tỉnh B tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim A - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B, Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2024/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

**TRẦN CHÍ N**, tên gọi khác: D. Sinh năm: 198\*, tại tỉnh B;

Nơi cư trú : khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Chí H và bà Trần Thị Minh C. Chưa có vợ con.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 20/12/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố P ra Quyết định số 94/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện chưa chấp hành.

Nhân thân: Ngày 12/01/2022, bị Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong 15/4/2022.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 25/6/2024, đến ngày 03/7/2024 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 24/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Chí N đi đến khu vực D thuộc phường Đ, thành phố P gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân) hỏi mua 01 tộp ma túy loại heroin thì người này đồng ý bán. N đưa cho nam thanh niên 70.000 đồng, nam thanh niên trên đưa lại cho N 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy loại heroin. Mua được ma túy, N đi về nhà của nhà của N tại hẻm \*\*\* đường L thuộc khu phố 6, phường P, thành phố P thì thấy Lê Khắc T (sinh năm 198\*, trú tại: thôn K, xã T, huyện H, tỉnh B) đến chơi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, N đi từ nhà ra đường L thì thấy một người bạn xã hội (không rõ nhân thân) nên N gọi dừng lại nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, người đàn ông này cho N 01 túi nylon bên trong chứa ma túy đá. N nhận số ma túy trên rồi đi về nhà. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N rủ T sử dụng ma túy đá thì T đồng ý. N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế có sẵn tại nhà rồi lấy ma túy đá (là ma túy của bạn nhân cho) bỏ hết vào bên trong đầu thổi phòng của ông thủy tinh, đốt lên rồi N và T cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, N cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế bên trong còn một ít ma túy đá chưa sử dụng hết để bên hông tủ quần áo gần tường trong nhà. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác thuộc Công an phường P tiến hành kiểm tra nhà của N thì phát hiện bên trong túi quần bên phải phía trước của N đang mặc có 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu màu trắng, bên trong chứa ma túy loại heroin và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế bên trong còn một ít ma túy đá nên Tổ công tác đã đưa N và T về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, Trần Chí N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng.

#### **Vật chứng của vụ án:**

- Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước N đang mặc: 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu màu trắng có kích thước khoảng (01 x 02)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng nén (ký hiệu là M1 khi giám định). Nhân khai đây là ma túy dạng heroin Nhân mua về tàng trữ để sử dụng.

- Thu giữ bên hông tủ quần áo trong nhà của Trần Chí N: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 chai nhựa không màu, phần nắp chai màu đỏ, được đục 02 lỗ, một lỗ cắm một ống hút nhựa màu tím và 01 lỗ cắm một ống thủy tinh được uốn cong, thổi phòng một đầu, bên trong đầu thổi phòng có chứa chất rắn màu nâu (ký hiệu là M2 khi giám định). N và T đều khai nhận bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và chất rắn màu nâu là ma túy đá của N.

#### **Tại kết luận giám định số 733/KL-KTHS ngày 01/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận:**

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0261 gam là Heroine (heroin).

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0503 gam là Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng đã cắt lấy mẫu; 0,0112 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 733/1, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

- 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phòng một đầu; 0,0248 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 733/2, có chữ ký

của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

Bản cáo trạng số 200/CT – VKS-HS ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B đã truy tố bị cáo Trần Chí N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Chí N đủ yếu tố cấu thành “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Chí N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Chí N với mức hình phạt từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

**Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì số 733/1, 733/2 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Chí N: Bị cáo biết hành vi tổ chức sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an thành phố P và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 24/6/2024, tại nhà của Trần Chí N ở hẻm \*\*\* đường L thuộc khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh B, bị cáo Trần Chí N đã có hành vi cung cấp địa điểm, ma túy đá và bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho Lê Khắc T sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Tổ công tác Công an phường P kiểm tra, phát

hiện, thu giữ 0,0503 gam ma túy là Methamphetamine còn lại trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ trong túi quần bên phải phía trước N đang mặc 0,0261 gam là heroin. N khai nhận đây là ma túy dạng heroin N mua về tàng trữ để sử dụng.

Xét thấy Trần Chí N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức đầy đủ về hành vi của mình đối với xã hội. Bị cáo nhận thức được những tác hại nguy hiểm của ma túy đối với sức khỏe con người, đối với cộng đồng xã hội và việc tổ chức sử dụng ma túy là trái pháp luật. Nhà nước nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc đối với mọi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã xem thường pháp luật, đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma bất chấp hậu quả. Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Chí N đã đủ yếu tố cấu thành “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trần Chí N có hành vi tàng trữ trái phép 0,0261 gam là heroine và 0,0503 gam là Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Tuy nhiên, với định lượng ma túy như trên không đủ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo N cũng chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và các các tội quy định tại Điều 248, 250, 251, 252 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà xử lý vi phạm hành chính đối với N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo an tâm rèn luyện tu dưỡng sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì số 733/1, 733/2 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành. Do vậy, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình

sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế là vật không có giá trị sử dụng. Do vậy, cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với nguồn gốc ma túy tàng trữ:

Đối với đối tượng nam thanh niên (không rõ nhân thân) người đã bán ma túy cho N và đối tượng nam thanh niên (không rõ nhân thân) người đã cho N ma túy, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý

Đối với Lê Khắc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/NĐ-CP của Chính phủ, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Chí N phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Chí N 02 (Hai) năm tù (có trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2024 đến ngày 03/7/2024). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

#### **Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì số 733/1, 733/2 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

Vật chứng ghi trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 192 ngày 02/10/2024.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc bị cáo Trần Chí N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/11/2024).

**Nơi nhận**

- VKSND thành phố P;
- VKSND tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Ái Q**